

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/DS-ST
Ngày 08/02/2021
“V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thế Đăng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Thiện
2. Ông Trần Anh Dũng

- Thư ký phiên toà: bà Dương Thị Hương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên toà:
bà Nguyễn Thị Bộ, Kiểm sát viên

Trong các ngày 28/01 và 08/02/2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 128/2020/TLST-DS ngày 02/12/2020 về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-DS ngày 11/01/2021 và quyết định tạm ngừng phiên toà số 03/2021/QĐST-DS ngày 28/01/2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: anh Thân Văn N - sinh năm 1993

Nơi cư trú: thôn Sơn Quang, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

* Bị đơn: anh Nguyễn Văn G - sinh năm 1991

Nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang. (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1993

Nơi cư trú: thôn S, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền của chị Q: anh Thân Văn N (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các lời khai và tại phiên toà, nguyên đơn là anh Thân Văn N trình bày:

Vợ chồng anh và anh Nguyễn Văn G có quen biết. Do nhu cầu cần mua con giống gà, giống vịt để chăn nuôi nên anh G đã nhiều lần mua con giống vịt của vợ chồng anh (cụ thể ngày tháng, số lượng con giống và số tiền từng lần thì anh không nhớ). Các lần mua giống vịt có lần anh G trả hết tiền con

giống, có lần thì nợ lại một phần. Khi mua bán, anh và anh G tin tưởng nhau do nhiều lần mua bán nên không làm giấy tờ mua bán cũng không làm giấy biên nhận nợ. Khi anh G trả tiền anh, hai bên không làm giấy biên nhận tiền. Khi nào anh G có nhu cầu mua con giống thì anh G gọi điện thoại cho anh mang con giống đến tận nhà anh G, anh G trực tiếp xem con giống nếu đồng ý mua thì anh bán. Ngày 15/8/2020 (âm lịch) tức ngày 01/10/2020 dương lịch, anh G mua của anh 4.000 con giống gà với giá 14.000 đồng/con, tổng số tiền là 56.000.000 đồng. Khi mua hai bên có làm giấy tờ mua bán số con giống gà và số tiền như trên. Sau nhiều lần mua bán giống vịt, hai bên cộng lại số tiền con giống anh G nợ và chốt lại anh G còn nợ anh 21.000.000 đồng. Vì vậy trong giấy tờ mua bán con giống gà ngày 01/10/2020 ghi tổng cộng tiền giống gà và nợ là 77.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận thời hạn thanh toán nợ là ngày 15/10/2020. Đến hạn trả nợ anh G không thanh toán trả số tiền nợ trên cho anh mặc dù anh đã nhiều lần đến nhà yêu cầu anh G thanh toán nợ. Nay anh yêu cầu anh G phải thanh toán trả vợ chồng anh số tiền con giống gà, giống vịt còn nợ là 77.000.000 đồng (bảy mươi bảy triệu đồng). Anh không yêu cầu trả tiền lãi.

- *Tại biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Văn G trình bày:*

Anh và anh N có quen biết. Do có nhu cầu mua con giống gà, vịt để chăn nuôi nên anh có 3 lần mua con giống gà, vịt của anh N. Cụ thể các lần như sau: Lần thứ nhất mua 2.900 con giống vịt với giá 21.000.000 đồng vào tháng 6/2020 (anh không nhớ cụ thể ngày), anh đã thanh toán 20.000.000 đồng cho anh N, còn nợ lại 1.000.000 đồng. Khi thỏa thuận mua bán và trả tiền hai bên không làm giấy tờ mua bán hay biên nhận tiền, không có ai chứng kiến. Lần thứ 2: anh mua 1.500 con giống vịt với số tiền 19.500.000 đồng (anh không nhớ ngày tháng chỉ nhớ là sau khi mua con giống vịt lần 1 khoảng hơn 01 tháng). Khi mua hai bên có thỏa thuận miệng là con giống vịt nuôi 50 ngày đạt 3kg/con mà không lập hợp đồng mua bán. Anh có thanh toán trả anh N số tiền 5.000.000 đồng còn nợ lại 14.500.000 đồng hẹn là khi nào bán được hết số vịt trên thì thanh toán hết. Khi trả tiền hai bên không làm biên nhận và không có ai chứng kiến. Hiện nay anh đã bán hết toàn bộ số vịt đã mua của anh N nhưng do vịt không đạt 03kg/con mà anh nuôi 65 ngày chỉ đạt 2,6kg/con nên anh không thanh toán tiền con giống cho anh N theo thỏa thuận. Lần thứ 3: ngày 15/8/2020, anh mua 4.000 con giống gà của vợ chồng anh N với giá 56.000.000 đồng. Khi mua cũng như hai lần trước hai bên thỏa thuận miệng là khi nào bán gà sẽ thanh toán tiền. Ngày 01/10/2020 (dương lịch), anh N đến nhà anh yêu cầu anh viết giấy mua bán con giống gà và ghi tổng số nợ tiền con giống là 77.000.000 đồng (trong đó nợ con giống gà là

56.000.000 đồng và nợ con giống vịt cũ là 21.000.000 đồng). Anh N nói với anh cứ viết giấy tờ mua bán và hẹn đến ngày 15/10/2020 thanh toán trả nợ nhưng thực tế khi nào bán gà mới phải thanh toán trả nợ và anh N sẽ tính toán trách nhiệm đối với việc bán cho anh con giống vịt không đúng chất lượng để trừ vào nợ. Do tin tưởng nên anh đã viết giấy mua bán và ký vào phần bên người mua. Anh thừa nhận còn nợ anh N 71.500.000 đồng (trong đó nợ con giống vịt là 15.500.000 đồng và nợ con giống gà là 56.000.000 đồng). Tuy nhiên do con giống vịt anh N bán cho anh không đúng chất lượng nên anh không đồng ý trả nợ. Đối với con giống gà hai bên có thỏa thuận miệng là sau khi bán gà mới thanh toán nhưng hiện nay anh vẫn đang nuôi chưa bán gà. Nay anh N yêu cầu anh phải thanh toán số tiền nợ là 77.000.000 đồng thì anh không đồng ý.

- *Tại bản tự khai, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Q trình bày:* chị là vợ của anh Thân Văn N. Chị khẳng định những lời trình bày của anh Thân Văn N là đúng. Nay chị nhất trí với yêu cầu của anh N, yêu cầu anh Nguyễn Văn G phải thanh toán cho vợ chồng chị số tiền con giống vịt, gà còn nợ là 77.000.000 đồng. Chị ủy quyền cho anh N tham gia tố tụng. Tại phiên tòa, chị Q vắng mặt.

- *Đại diện VKSND huyện T phát biểu ý kiến:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đều thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến đề nghị, tranh luận của các đương sự. Căn cứ vào kết quả thảo luận nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, thủ tục tố tụng:

- Anh N khởi kiện anh G cư trú tại thôn T, xã H, huyện T để yêu cầu trả tiền bán con giống gà và vịt. Tòa án nhân dân huyện T thụ lý giải quyết vụ án “tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo thủ tục tố tụng dân sự là đúng pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành nên đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

- Tại phiên tòa, chị Q vắng mặt nhưng đã ủy quyền cho anh N tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị Q là đúng quy định tại khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu đòi tiền của nguyên đơn:

Theo sự thừa nhận của hai bên đương sự: anh Thân Văn N nhiều lần bán con giống gà và con giống vịt cho anh Nguyễn Văn G. Các lần mua anh N mang con giống trực tiếp đến giao cho anh G, anh G nhất trí về con giống và giá bán thì mới mua con giống của anh N. Sau khi mua anh G trả một phần tiền còn một phần tiền nợ lại. Lần cuối cùng là vào ngày 15/8/2020 (tức ngày 01/10/2020), anh N bán cho anh G 4.000 con giống gà với giá 14.000 đồng/con, tổng số tiền là 56.000.000 đồng. Hai bên lập giấy tờ mua bán do anh G trực tiếp viết và ký với nội dung số nợ cũ là 21.000.000 đồng, tiền con giống gà là 56.000.000 đồng, tổng cộng là 77.000.000 đồng. Hai bên thoả thuận thời hạn trả tiền này ngày 15/10/2020 nhưng đến nay anh G chưa trả nợ. Nay anh N yêu cầu anh G phải trả 77.000.000 đồng. Theo anh G trình bày: anh và anh N khi mua bán con giống vịt đều có thỏa thuận miệng là con giống phải đạt trọng lượng 3kg/con sau khi nuôi 50 ngày thì anh G mới thanh toán tiền đầy đủ cho anh N. Tuy nhiên, vịt con sau khi nuôi 65 ngày chỉ đạt 2,6kg/con. Còn đối với số tiền nợ con giống gà 56.000.000 đồng, hai bên cũng thỏa thuận miệng là khi nào bán gà mới thanh toán tiền. Nay anh không đồng ý với yêu cầu trả 77.000.000 đồng của anh N vì: thứ nhất: con giống vịt anh N bán cho anh không đúng chất lượng như thỏa thuận, thứ hai: hai bên đã thỏa thuận ngoài hợp đồng khi nào bán gà mới trả tiền con giống gà, thứ ba: anh thừa nhận chỉ còn nợ tiền con giống vịt số tiền 15.500.000 đồng mà không phải 21.000.000 đồng như yêu cầu của anh N. Hội đồng xét xử thấy: Anh G trình bày khi mua bán hai bên thỏa thuận miệng là trọng lượng vịt con sau khi nuôi phải đạt 03kg/con và sau khi đã bán gà thịt thì mới thanh toán tiền mua con giống cho anh N nhưng anh N không thừa nhận có thỏa thuận này. Việc mua bán và thanh toán giữa hai bên chỉ có giấy mua bán ngày 15/8/2020 (âm lịch tức ngày 01/10/2020 dương lịch) do anh G viết là văn bản duy nhất, ngoài ra không lập văn bản nào khác. Trong giấy mua bán ngày 15/8/2020 không có nội dung thỏa thuận về việc trọng lượng vịt con sau khi nuôi phải đạt 03kg/con và bán gà thịt thì mới phải trả tiền. Anh G không cung cấp tài liệu chứng cứ gì chứng minh việc thỏa thuận về chất lượng con giống cũng như số tiền đã trả như anh trình bày nên HĐXX không chấp nhận ý kiến của anh. Từ những nhận định phân tích nêu trên, HĐXX thấy anh G còn nợ anh N 77.000.000 đồng như anh N trình bày là đúng. Nay đã quá thời hạn trả tiền ngày 15/10/2020 mà anh G chưa trả được đồng nào nên Nghĩa khởi kiện yêu cầu anh G phải trả số tiền 77.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với Điều 430, Điều 433, Điều 440 Bộ luật Dân sự. HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh N đối với anh G.

Về tiền lãi: Anh N không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về trách nhiệm trả tiền: Số gà, vịt bán cho anh G là tài sản chung của anh N và chị Q. Anh G một mình đứng ra mua gà, vịt mà không ai có nghĩa vụ liên đới với anh nên HĐXX buộc anh G phải trả cho anh N chị Q số tiền 77.000.000đồng.

[4 Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của anh N được chấp nhận nên anh G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 77.000.000đồng x 5% = 3.850.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 468, Điều 430, Điều 433, Điều 440 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Thân Văn N đối với anh Nguyễn Văn G.

Buộc anh Nguyễn Văn G phải trả cho anh Thân Văn N và chị Nguyễn Thị Q số tiền 77.000.000đồng (bảy mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải trả, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí: anh Nguyễn Văn G phải chịu 3.850.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả anh Thân Văn N số tiền 1.925.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2020/0000114 ngày 02/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, 7a điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thế Đăng